

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2018

V/v “Ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng T.

2. Bà Dương Thị H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Ông: Lê Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2018/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Nhớ M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1985;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp 2, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: (Không có số nhà) thuộc ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

(chị M, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Tăng Nhớ M trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2015 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn do trong thời gian chung sống không hạnh phúc, anh H thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho vợ con, nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác định, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Phi Y, sinh ngày 30/01/2015, hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và

không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/8/2018, anh Nguyễn Phi H trình bày: Anh thống nhất với chị Tăng Nhớ M về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị M nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh thống nhất xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Nhớ M và anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phi Y, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Tăng Nhớ M trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị M đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Tăng Nhớ M phải nộp số tiền 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tăng Nhớ M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi H, có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Chị Tăng Nhớ M và anh Nguyễn Phi H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện yêu thương

nhau, nhưng trong thời gian chung sống không hạnh phúc, do anh H không lo làm ăn nên mâu thuẫn, cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp.

Về con chung: Chị M có yêu cầu được nuôi con, anh H đồng ý giao con chung cho chị M nuôi dưỡng, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự, giao con chung Nguyễn Phi Y cho chị M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Phi H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Tăng Nhớ M phải nộp số tiền 300.000đ, chị M đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011245 ngày 06/7/2018 được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Nhớ M và anh Nguyễn Phi H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phi Y, sinh ngày 30/01/2015 cho chị Tăng Nhớ M trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị M đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét

Anh Nguyễn Phi H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Tăng Nhớ M phải nộp số tiền 300.000đ, chị M đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011245 ngày 06/7/2018 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi Cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

